TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **09**/2019/HNGĐ-ST.
Ngày: 23/4/2019.
"V/v : Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T,
TỈNH B

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Phú Phước.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Thông Phi.

2. Ông Giáp Hà Tĩnh.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà:* Bà Dương Thị Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 346/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018, về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2019/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm /2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn 4, xã B, huyện T, tỉnh B có mặt.

2. Bị đơn: Anh Vũ Thiên B, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn 6, xã G, huyện T, tỉnh B; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng11 năm 2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị H và anh Vũ Thiên B tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2015 và có đăng ký tại UBND xã G theo giấy chứng nhận số 22 ngày 16/3/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được khoảng một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn; cải vả về những công việc hàng ngày; vợ chồng ít nói chuyện với nhau; thời gian sau đó

anh B đi làm xa, chị H về nhà mẹ đẻ sống; thỉnh thoảng có qua lại nhà chồng ở xã G; nhưng từ tháng 5/2017 đến nay ly thân và chị H không biết hiện nay anh B đang ở đâu. nay chị H không còn tình cảm và yêu cầu được ly hôn với anh B.

Về nuôi con: Trong thời gian chung sống chị H và anh B có một người con chung tên Vũ Anh K, sinh ngày 21/6/2015 hiện đang do chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; khi ly hôn chị H yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về chia tài sản: không yêu cầu.

Trong quá trình xét xử bị đơn Vũ Thiên B vắng mặt.

Qua xác minh tại địa phương xã G - huyện T - B xác định được anh B hiện nay vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 6, xã G, huyện T. Anh B đã bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 6 năm 2017 đến nay không biết đang ở đâu. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng và thực hiện thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, đến nay đã hết thời hạn, nhưng anh Vũ Thiên B không đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn với chị H.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh B phát biểu ý kiến như sau:

Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự của đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sụ.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 146, 147, 203, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Hược ly hôn với anh Vũ Thiên B.

Về con chung: Giao cho chị H có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục một người con chung tên Vũ Anh K, sinh ngày 21/6/ 2015 cho

đến khi thành niên. Anh Vũ Thiên B không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị H, nhưng có quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp đủ).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Vũ Thiên B không đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn và đều vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Hôn nhân của chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Thiên B là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian sống chung, vợ chồng có nhiều bất đồng trong quan điểm sống nên dẫn đến mâu thuẫn gia đình. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với anh B. Do bị đơn anh B vắng mặt tại nơi cư trú nên Toà án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tuy nhiên anh B không về để giải quyết việc ly hôn và đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ được. Giữa chị H và anh B đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2015 cho đến nay, với quảng thời gian dài không còn sự quan tâm, chia sẻ, chăm sóc lẫn nhau chứng tỏ tình nghĩa vợ chồng không còn; mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng nên có căn cứ chấp nhận cho chị H và anh B ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về nuôi con: Chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Vũ Anh K, sinh ngày 21/6/2015 từ năm 2017 đến nay, nên cần giao con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Anh B được quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nên không xét đến.

[4]. Về chia tài sản: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[5]. Về án phí: Cần buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, các Điều 147, 227, 228, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điều 17 Luật phí và lệ phí;

- Điều 27, tiểu mục 1.1 Mục 1 phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.;

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Vũ Thiên B.

- *Về nuôi con:* Giao con chung tên Vũ Anh K, sinh ngày 21/6/2015 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Vũ Thiên B không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị Huyền, nhưng có quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số N^{o}.0012958 ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện T;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã G;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Phú Phước